TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:38/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 30-11-2018
V/v tranh chấp: "Hôn nhân và Gia đình – Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu

Ông Cao Minh Lễ

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân phúc thẩm thụ lý số: 27/2018/TLPT-HN ngày 29 tháng 10 năm 2018; về việc tranh chấp "*Hôn nhân và Gia đình – Ly hôn "*

Do Bản án hôn nhân sơ thẩm số: 390/2018/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018, của Toà án nhân dân huyện CP bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 275/2018/QĐPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 19,..; nơi cư trú: ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Hứa Thị Minh H, sinh năm 19,…; nơi cư trú: ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

Người kháng cáo: ông Nguyễn Thanh T là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:
Anh Nguyễn Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Hứa Thị Minh H do quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức vào năm 2009. Thời gian đầu Anh T và chị H chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp ý nhau, thường cãi vả và đã sống ly thân khoảng 05 tháng nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Anh T yêu cầu được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh T và chị H có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 03/9/2010 và Nguyễn Ngọc Cẩm T, sinh ngày 01/6/2015. Khi ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi dưỡng 02 người con chung, anh sẽ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 2.500.000đồng/tháng đến khi 02 con chung thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chị Hứa Thị Minh H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H thống nhất theo lời trình bày của Anh T về thời gian tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ vào năm 2009, hôn nhân lần thứ nhất của chị và Anh T. Trong thời gian chung sống giữa chị và Anh T không xảy ra mâu thuẫn, hiện anh chị đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay do Anh T tự ý ra ngoài sống riêng. Nay Anh T xin ly hôn thì chị không đồng ý, vì chị còn thương Anh T và trong thời gian chung sống giữa chị và Anh T không xảy ra mâu thuẫn.

- Về con chung: Chị H và Anh T có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 03/9/2010 và Nguyễn Ngọc Cẩm T sinh ngày 01/6/2015. Nếu ly hôn thì chị đồng ý nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Cát T là 1.500.000đ/tháng, Nguyễn Ngọc Cẩm T 2.000.000đ/tháng đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân sơ thẩm số: 390/2018/HNGĐ-ST ngày 24/8/2018 của Toà án nhân dân huyện CP đã xử:

- Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh T đối với chị Hứa Thị Minh H.

- Về con chung: Do yêu cầu xin ly hôn của Anh T không được chấp nhận nên về con chung không xem xét, giải quyết.

- Về sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thời hạn yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 07/9/2018, anh Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho anh được ly hôn với chị Hứa Thị MInh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh T nộp đơn kháng cáo và tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Chị Hứa Thị Minh H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

[4] Phần tranh luận: Nguyên đơn Anh T phát biểu: Do chị H sau này thay đổi tánh tình, hay bất hòa với gia đình, hiện chị H đã dọn đồ đạc hết về nhà chị H, nên vẫn yêu cầu Hội đồng xem xét cho ly hôn.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Tại phiên tòa xét thấy hôn nhân giữa Anh T với chị H chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, nên cần có thêm thời gian để Anh T chị H hàn gắn, nên yêu cầu kháng cáo của Anh T không có cơ sở xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Anh T, giữ y án sơ thẩm.

[6] Xét kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T thì thấy, hôn nhân giữa Anh T và chị H tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ ngày 29/11/2009, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa hôm nay, Anh T cho rằng mâu thuẫn gia đình trầm trọng, không thể sống chung và hiện đã ly thân nên yêu cầu cấp phúc thẩm cho ly hôn; Tại biên bản hòa giải ngày 03/7/2018 chị H cho rằng trong thời gian chung sống không xảy ra mâu thuẫn, do Anh T ý ra ngoài sống riêng, chị H vẫn còn thương Anh T nên chị H không đồng ý ly hôn. Tại biên bản ngày 02/7/2018, cấp sơ thẩm cũng có biên bản xác minh người thân của Anh T là chị ruột Nguyễn Thị H cho biết thời gian gần đây giữa Anh T và chị H có xảy ra mâu thuẫn là do Anh T gây ra một số nợ (Nhưng hiện nay đã trả xong), nên chị H hay chê trách Anh T không quan tâm kinh tế gia đình; Ông Nguyễn Hoàng Ph Phó Ban ấp Mỹ Phó có biết có mâu thuẫn hay không thì địa phương không rõ, nhưng không nhận thông tin yêu cầu hòa giải.

[7] Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn gia đình của Anh T và chị H chưa đến mức trầm trọng, có thể hàn gắn được nên cần có thêm thời gian để Anh T và chị H đoàn tụ gia đình nhằm cùng nhau vun đắp tình cảm gia đình và chăm sóc các con tốt hơn. Cấp sơ thẩm xử chấp không nhận cho Anh T ly hôn với chị H là có cơ sở, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Các phần Quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Án phí hôn nhân phúc thẩm: Do không chấp nhận nội dung kháng cáo, nên anh Nguyễn Thanh T phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 điều 148; điều 227, 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015;

Căn cứ Điều 19, 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Thanh T.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân sơ thẩm số: 390/2018/HNGĐ-ST ngày 24/8/2018 của Toà án nhân dân huyện CP đã xử:

- Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh T đối với chị Hứa Thị Minh H.

- Về con chung: Do yêu cầu xin ly hôn của Anh T không được chấp nhận nên về con chung không xem xét, giải quyết.

- Về sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Án phí sự sơ thẩm:

Anh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017546 ngày 13/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, Anh T đã nộp đủ.

Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010142 ngày 10/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CP.

Những Quyết định khác của bản án hôn nhân sơ thẩm số 390/2018/HNGĐ-ST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang, không bị kháng

cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Sơn

Nơi nhận:
- TANDTC (1)
- VKSND.AG (1)
- TAND huyện (1)
- THA huyện (1).
- Toà Dân sự (2)
- Văn phòng.(1)
- Phòng KTNV & THA (1)
- Đương sự " Để thi hành"
- *Lưu: HS.*